

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

Bình Dương, tháng 8 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	8
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	9 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần VITALY trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vitaly (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gạch Ốp lát Số 1 - Đơn vị thành viên Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD ngày 16/12/2004 của Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300398078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 06/01/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18/6/2024.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 18/6/2024 là: 80.000.000.000 VND (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UPCOM với mã cổ phiếu là VTA.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VITALY JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: VITALY J.S.CO.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành đã điều hành Công ty trong suốt kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Việt Thắng	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Hoàng Thắm	Ủy viên (Bầu bổ sung từ ngày 07/6/2024)
Ông Võ Văn Tùng	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 07/6/2024)
Ông Nguyễn Việt Lợi	Thành viên
Ông Nguyễn Danh Dũng	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 11/4/2024)
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên
Bà Đỗ Thị Hà Trang	Thành viên (Bầu bổ sung từ ngày 11/4/2024)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Xuân Thủy	Thành viên
Ông Đào Quang Sơn	Thành viên

Ban Điều hành

Ông Võ Văn Tùng	Tổng Giám đốc (Từ nhiệm từ ngày 07/6/2024)
Ông Trần Hoàng Thắm	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 07/6/2024)
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc (Từ nhiệm từ ngày 09/7/2024)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ để Báo cáo tài chính giữa niên độ không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/6/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện Hội đồng Quản trị,



Phạm Việt Thắng

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị

Bình Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Số: 178/2024/BCSX-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần VITALY

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần VITALY được lập ngày 09/8/2024, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/6/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của Công ty thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 4, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, tại ngày 30/6/2024, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 33.782.794.685 VND. Trong kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ với số tiền là (10.562.281.480) VND. Công ty đang chịu một khoản lỗ lũy kế đến ngày 30/6/2024 là (61.274.387.481) VND và lưu chuyển tiền thuần trong kỳ âm (2.246.470.334) VND. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào sự hỗ trợ tài chính từ các chủ đầu tư, khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn nợ với các nhà cung cấp, bên cho vay và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Kết luận của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề nêu trên.



Bùi Thị Thúy

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2024

197
TY
-
ÁN
NAM
11-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	30/6/2024	01/01/2024
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		88.575.480.903	104.460.767.688
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	475.504.312	2.718.888.195
1. Tiền	111		475.504.312	2.718.888.195
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.359.662.219	8.523.902.227
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	11.336.616.905	8.522.112.118
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	1.447.189.211	750.030.109
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		2.324.096.103	-
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	(748.240.000)	(748.240.000)
IV. Hàng tồn kho	140	5.5	72.312.778.882	92.731.733.904
1. Hàng tồn kho	141		81.436.925.051	99.800.478.067
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(9.124.146.169)	(7.068.744.163)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.427.535.490	486.243.362
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	1.306.680.512	420.296.386
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.11	120.854.978	65.946.976
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		64.751.023.204	69.518.866.194
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		50.571.493.909	55.027.431.007
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	50.571.493.909	55.027.431.007
- Nguyên giá	222		318.226.937.356	317.245.455.875
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(267.655.443.447)	(262.218.024.868)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	2.880.050.000	2.880.050.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		2.880.000.000	2.880.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		50.000	50.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.299.479.295	11.611.385.187
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	3.094.899.928	4.016.077.726
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	5.7	8.204.579.367	7.595.307.461
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		153.326.504.107	173.979.633.882

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 01a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

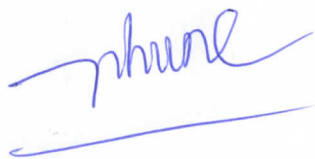
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

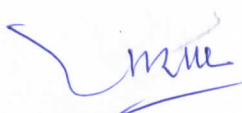
NGUỒN VỐN	MS	TM	30/6/2024	01/01/2024
			VND	VND
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		123.818.691.588	133.909.539.883
I. Nợ ngắn hạn	310		122.358.275.588	132.578.115.883
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	55.475.739.623	62.066.388.050
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		260.131.118	612.696.172
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	124.792.881	135.876.943
4. Phải trả người lao động	314		-	1.495.302.706
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	6.182.810.921	6.178.232.664
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	11.138.848.982	10.735.467.114
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	49.166.616.653	51.344.816.824
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		9.335.410	9.335.410
II. Nợ dài hạn	330		1.460.416.000	1.331.424.000
1. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.14	1.460.416.000	1.331.424.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		29.507.812.519	40.070.093.999
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.15	29.507.812.519	40.070.093.999
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.000.000.000	10.000.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		782.200.000	782.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(61.274.387.481)	(50.712.106.001)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		(50.712.106.001)	(22.170.545.044)
- LNST chưa phân phối kì này	421b		(10.562.281.480)	(28.541.560.957)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		153.326.504.107	173.979.633.882

Người lập



Trần Thị Phụng

Kế toán trưởng



Phạm Thị Quế

Bình Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Tổng Giám đốc



Trần Hoàng Thắm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Cho kỳ kế toán	Cho kỳ kế toán
			kết thúc	kết thúc
			ngày 30/6/2024	ngày 30/6/2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	55.657.699.450	90.572.919.413
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	68.192.600	160.453.753
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	55.589.506.850	90.412.465.660
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	60.151.321.530	92.645.640.848
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		(4.561.814.680)	(2.233.175.188)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	185.056.242	36.759.346
7. Chi phí tài chính	22	6.6	1.317.406.353	1.735.465.942
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.316.798.353	1.701.935.681
8. Chi phí bán hàng	25	6.7	2.231.657.185	4.188.631.192
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	2.568.456.022	4.963.513.426
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		(10.494.277.998)	(13.084.026.402)
11. Thu nhập khác	31	6.8	441	703.603
12. Chi phí khác	32	6.8	68.003.923	112.899.046
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.8	(68.003.482)	(112.195.443)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(10.562.281.480)	(13.196.221.845)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(10.562.281.480)	(13.196.221.845)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	(1.320)	(1.650)

Người lập

Trần Thị Phụng

Kế toán trưởng

Phạm Thị Quế

Bình Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Tổng Giám đốc



Trần Hoàng Thắm

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 03a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

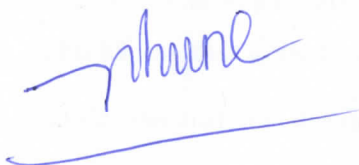
CHỈ TIÊU	MS	TM	Cho kỳ kế toán	Cho kỳ kế toán
			ngày 30/6/2024	ngày 30/6/2023
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(10.562.281.480)	(13.196.221.845)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		5.437.418.579	6.531.746.649
- Các khoản dự phòng	03		2.055.402.006	2.451.249.104
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(79.468.811)	33.125.755
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(626.895)	(1.113.253)
- Chi phí lãi vay	06		1.316.798.353	1.701.935.681
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.832.758.248)	(2.479.277.909)
- Tăng/giảm các khoản phải thu	09		(5.779.792.709)	(329.632.898)
- Tăng/giảm hàng tồn kho	10		17.754.281.110	8.337.551.234
- Tăng/giảm các khoản phải trả	11		(8.236.583.109)	(2.126.030.047)
- Tăng/giảm chi phí trả trước	12		34.793.672	(4.149.546.848)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.156.348.293)	(1.631.860.635)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		783.592.423	(2.378.797.103)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(981.481.481)	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		626.895	1.113.253
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(980.854.586)	1.113.253
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		40.837.068.867	52.954.305.050
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(42.886.277.038)	(51.819.743.782)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.049.208.171)	1.134.561.268
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.246.470.334)	(1.243.122.582)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	2.718.888.195	1.896.902.763
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.086.451	2.430.282
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	475.504.312	656.210.463

Người lập

Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Tổng Giám đốc



Trần Thị Phụng



Phạm Thị Quế



Trần Hoàng Thâm

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vitaly được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gạch Ốp lát Số 1 - Đơn vị thành viên Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD ngày 16/12/2004 của Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300398078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 06/01/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18/6/2024.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 18/6/2024 là: 80.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã cổ phiếu là VTA.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VITALY JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: VITALY J.S.CO.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/6/2024 là 137 người (tại ngày 31/12/2023 là 155 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lĩnh vực hoạt động gồm:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên liệu và sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (thực hiện theo quy hoạch);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn bất động sản (trừ môi giới bất động sản).
- (Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện).

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ là sản xuất và kinh doanh gạch men.

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30/6/2024, Công ty có công ty liên kết như sau:

<u>Tên Công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết</u>	<u>Tỷ lệ vốn góp</u>
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	Đường N1, khu SXTT Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, P. Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Sản xuất bao bì	36%	36%

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Giả định về khả năng hoạt động liên tục**

Tại ngày 30/6/2024, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 33.782.794.685 VND. Trong kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ với số tiền là (10.562.281.480) VND. Công ty đang chịu một khoản lỗ lũy kế đến ngày 30/6/2024 là (61.274.387.481) VND và lưu chuyển tiền thuần trong kỳ âm (2.246.470.334) VND. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào sự hỗ trợ tài chính từ các chủ đầu tư, khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn nợ với các nhà cung cấp, bên cho vay và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai.

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã thường xuyên đánh giá và tích cực triển khai các kế hoạch đối phó với khủng hoảng để Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và tiếp tục hoạt động phát triển. Các giải pháp đã và đang thực hiện như sau:

- Công ty đã làm việc với bên cho vay và nhà cung cấp về việc gia hạn các khoản phải trả trong năm 2024.
- Tích cực làm việc với các khách hàng để thu hồi các khoản công nợ phải thu đến hạn.
- Áp dụng các chính sách bán hàng mới nhằm tiếp cận thêm các khách hàng mới từ đó đẩy mạnh tiêu thụ.
- Tăng khai thác hết công suất nhà máy sản xuất gạch các dây chuyền để đảm bảo cung ứng cho thị trường tiêu thụ.

Ban Điều hành Công ty đã đánh giá thận trọng và tin tưởng rằng các giải pháp nêu trên để đảm bảo Công ty có khả năng tiếp tục hoạt động trong vòng 12 tháng tiếp theo là khả thi, do vậy Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2024 vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương tại ngày 30/6/2024.
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương tại ngày 30/6/2024.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá - 413, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác

Đầu tư vào Công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết, các khoản đầu tư khác được trình bày trong bảng cân đối kế toán giữa niên độ theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có).

Các khoản đầu tư khác

Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Dụng cụ quản lý	03

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc ghi nhận vay**

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay"

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay phải trả cho ngân hàng và các đơn vị cho Công ty vay vốn.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm gạch men.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế; không bao gồm khoản giảm giá hàng bán cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: Ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của hàng hóa, dịch vụ, được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Ban Điều hành cho rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh toàn bộ là sản xuất, kinh doanh gạch và hoạt động trong các bộ phận theo khu vực địa lý là các sản phẩm gạch của Công ty được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo khu vực địa lý.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/6/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	4.241.988	59.342.394
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	471.262.324	2.659.545.801
Tổng	475.504.312	2.718.888.195

5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/6/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tổng Công ty VLXD số 1 - CTCP	5.745.097.264	6.581.306.265
Mohammed Abdul Rahim Kahtan	2.605.784.594	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	2.985.735.047	1.940.805.853
Tổng	11.336.616.905	8.522.112.118
Trong đó:		
<i>Phải thu của khách hàng là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh 7.3)</i>	<i>5.745.097.264</i>	<i>6.581.306.265</i>

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/6/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Unicon	695.733.050	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Môi trường Sài Gòn Xanh	548.240.000	548.240.000
Các đối tượng khác	203.216.161	201.790.109
Tổng	1.447.189.211	750.030.109

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

5.4 Nợ xấu

	30/6/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	748.240.000	-	748.240.000	-
<i>Trong đó:</i>				
	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	Quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ Môi Trường Xanh	-	-	-	548.240.000
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Thương mại Đất	-	-	-	100.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Xây dựng Hưng Việt Hùng	-	-	-	100.000.000
Tổng	-	-	-	748.240.000

5.5 Hàng tồn kho

	30/6/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.237.156.545	-	10.514.463.135	-
Công cụ, dụng cụ	2.553.214.397	-	2.414.906.074	-
Thành phẩm	68.646.554.109	(9.124.146.169)	86.871.108.858	(7.068.744.163)
Tổng	81.436.925.051	(9.124.146.169)	99.800.478.067	(7.068.744.163)

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

5.6 Chi phí trả trước

	30/6/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	1.306.680.512	420.296.386
Công cụ dụng cụ xuất dùng cho phân xưởng sản xuất	392.973.001	63.585.677
Chi phí bảo hiểm	-	6.632.120
Phí dịch vụ sửa chữa	754.876.260	347.578.589
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	158.831.251	2.500.000
b) Dài hạn	3.094.899.928	4.016.077.726
Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn	2.981.867.195	3.899.809.141
Các chi phí trả trước dài hạn khác	113.032.733	116.268.585
Tổng	4.401.580.440	4.436.374.112

5.7 Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	30/6/2024	01/01/2024
	VND	VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng dự trữ để dự phòng thay thế, sửa chữa các dây chuyền máy móc, thiết bị	8.204.579.367	7.595.307.461
Tổng	8.204.579.367	7.595.307.461

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú,
phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại ngày 01/01/2024	81.660.425.483	229.700.209.211	5.821.142.999	63.678.182	317.245.455.875
Tăng trong kỳ	-	-	981.481.481	-	981.481.481
Mua trong kỳ	-	-	981.481.481	-	981.481.481
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2024	81.660.425.483	229.700.209.211	6.802.624.480	63.678.182	318.226.937.356
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại ngày 01/01/2024	53.904.084.064	203.033.545.600	5.216.717.022	63.678.182	262.218.024.868
Tăng trong kỳ	1.648.913.800	3.654.577.995	133.926.784	-	5.437.418.579
Khấu hao trong kỳ	1.648.913.800	3.654.577.995	133.926.784	-	5.437.418.579
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2024	55.552.997.864	206.688.123.595	5.350.643.806	63.678.182	267.655.443.447
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2024	27.756.341.419	26.666.663.611	604.425.977	-	55.027.431.007
Tại ngày 30/6/2024	26.107.427.619	23.012.085.616	1.451.980.674	-	50.571.493.909

Trong đó:

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/6/2024 với giá trị là 193.240.187.295 VND (tại ngày 01/01/2024 là 172.849.922.472 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định cầm cố tại ngân hàng để đảm bảo khoản vay tại ngày 30/6/2024 với giá trị là 28.623.064.881 VND (tại ngày 01/01/2024 là 30.798.179.160 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

5.9 Đầu tư tài chính dài hạn

Vốn nắm giữ	Quyền biểu quyết	Tỷ lệ		Dự phòng	Dự phòng
		30/6/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)		
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	36%	2.880.000.000	-	2.880.000.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác					
Công ty Cổ phần Đá Hóa An	36%	2.880.000.000	-	2.880.000.000	-
Tổng		2.880.050.000	-	2.880.050.000	-

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư để thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về việc sử dụng các kỹ thuật định giá để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư dài hạn.

Thông tin chi tiết về Công ty liên kết, đầu tư vào đơn vị khác của Công ty tại ngày 30/6/2024 như sau:

Đối tượng đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động chính
Đầu tư vào công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	Đường N1, khu SXTT Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, P. Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Sản xuất bao bì
Đầu tư vào đơn vị khác		
Công ty Cổ phần Hóa An	Áp Cầu Hang, Xã Hóa An, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	Khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất VLXD, buôn bán vật tư kỹ thuật thiết bị xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú,
phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

	30/6/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - Công ty Cổ phần	28.017.276.834	28.017.276.834	28.821.017.074	28.821.017.074
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	7.345.837.124	7.345.837.124	8.628.340.723	8.628.340.723
Công ty Cổ phần Công nghệ He Xa Gon	828.960.515	828.960.515	1.259.750.159	1.259.750.159
Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinatop	1.157.278.600	1.157.278.600	1.583.364.400	1.583.364.400
Công ty TNHH Than Thịnh Huyện	-	-	265.182.992	265.182.992
Công ty TNHH MTV Thương mại Xuất nhập khẩu Long Thiên Nam	-	-	153.420.280	153.420.280
Các nhà cung cấp khác	18.126.386.550	18.126.386.550	21.355.312.422	21.355.312.422
Tổng	55.475.739.623	55.475.739.623	62.066.388.050	62.066.388.050

Trong đó:

*Phải trả người bán là các bên liên quan
(chi tiết tại Thuyết minh 7.3)*

35.363.113.958

35.363.113.958

37.449.357.797

37.449.357.797

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú,
phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

5.14 Vay và nợ thuê tài chính

	Trong kỳ				Đơn vị tính: VND	
	30/6/2024	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả	49.166.616.653	49.166.616.653	40.708.076.867	42.886.277.038	51.344.816.824	51.344.816.824
Vay ngắn hạn	27.819.786.213	27.819.786.213	40.201.068.867	41.758.286.846	29.377.004.192	29.377.004.192
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Bình Dương [1]	27.819.786.213	27.819.786.213	40.201.068.867	41.758.286.846	29.377.004.192	29.377.004.192
Nợ dài hạn đến hạn trả	21.346.830.440	21.346.830.440	507.008.000	1.127.990.192	21.967.812.632	21.967.812.632
Nợ dài hạn đến hạn trả các bên liên quan	20.579.214.440	20.579.214.440	-	-	20.579.214.440	20.579.214.440
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP [2]	20.579.214.440	20.579.214.440	-	-	20.579.214.440	20.579.214.440
Nợ dài hạn đến hạn trả các tổ chức và các nhân khác	767.616.000	767.616.000	507.008.000	1.127.990.192	1.388.598.192	1.388.598.192
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Bình Dương [3]	767.616.000	767.616.000	507.008.000	1.127.990.192	1.388.598.192	1.388.598.192
b) Vay dài hạn	1.460.416.000	1.460.416.000	636.000.000	507.008.000	1.331.424.000	1.331.424.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Bình Dương [3]	1.460.416.000	1.460.416.000	636.000.000	507.008.000	1.331.424.000	1.331.424.000
Tổng	50.627.032.653	50.627.032.653	41.344.076.867	43.393.285.038	52.676.240.824	52.676.240.824
Trong đó:						
Vay ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh 7.3)	20.579.214.440	20.579.214.440			20.579.214.440	20.579.214.440

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

5.14 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

[1] Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Việt Nam - Chi nhánh Bình dương với các thông tin chi tiết như sau:

Số hợp đồng: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/93269/HĐTD;
Hạn mức cấp tín dụng thường xuyên: với số tiền tối đa là 30.000.000.000 VND;
Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
Thời hạn vay: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31/12/2024;
Lãi suất vay: được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ;

[2] Vay dài hạn Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - Công ty Cổ phần với các thông tin chi tiết như sau:

Số hợp đồng: Hợp đồng vay vốn số 01/07/HĐVV- VITALY ngày 25/12/2006;
Thời hạn vay: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng;
Lãi suất vay: 0,2%/ tháng;
Biện pháp đảm bảo: Vay tín chấp

[3] Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 02/2022/93269/HĐTD ngày 31/8/2022 với các thông tin chi tiết như sau:

Số tiền vay: 2.782.080.000 VND;
Mục đích vay: Đầu tư mua mới Dây chuyền máy đóng bao;
Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân;
Lãi suất vay: 9,5%/ năm (áp dụng tới 01/3/2023), được điều chỉnh vào các ngày 01/03 và 01/9 hàng năm theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh;

- Hợp đồng tín dụng số 02/2024/93269/HĐTD ngày 21/5/2024 với các thông tin chi tiết như sau:

Số tiền vay: 636.000.000 VND;
Mục đích vay: Thanh toán tiền mua 01 máy xúc lật bánh lốp nhãn hiệu XCMG;
Thời hạn vay: 36 tháng;
Lãi suất vay: 9%/ năm cố định trong 06 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu. Sau đó, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/ lần, lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm trả sau VND kỳ hạn 12 tháng KHCN cộng biên độ theo quy định của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh;

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

5.14 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

Các hợp đồng vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp sau:

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/93269/HĐBD ngày 27/10/2014 được ký giữa Công ty CP VITALY và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/93269/HĐBD ngày 03/11/2022 ký giữa Công ty Cổ phần Vitaly và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Tài sản thế chấp là Dây chuyền máy đóng bao theo Hợp đồng mua bán số TM01/VTL-VNT/12052022 ngày 18/5/2022.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2024/93269/HĐBD ngày 21/05/2024 ký giữa Công ty Cổ phần Vitaly và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Tài sản thế chấp là Máy xúc lật bánh lốp theo Hợp đồng mua bán số 063-29032024/XCMG-VITALY ngày 29/3/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

5.15 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu**

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	80.000.000.000	80.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại ngày 30 tháng 06	80.000.000.000	80.000.000.000

d. Cổ phiếu

	30/6/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	30/6/2024 VND	01/01/2024 VND
Quỹ đầu tư phát triển	782.200.000	782.200.000
Tổng	782.200.000	782.200.000

5.16 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ

Ngoại tệ các loại	30/6/2024	01/01/2024
USD	10.744,00	107.702,43
Nợ khó đòi đã xử lý	30/6/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty TNHH Trần Quốc Tiến	2.934.347.458	2.934.347.458
Công ty TNHH Bắc Âu	1.671.343.963	1.671.343.963
Công ty CP SX TMDV Gạch Mỹ	833.015.278	833.015.278
Các đối tượng khác	5.597.178.513	5.597.178.513
Tổng	11.035.885.212	11.035.885.212

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Doanh thu bán thành phẩm	55.563.740.050	89.622.729.731
Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	93.959.400	950.189.682
Tổng	55.657.699.450	90.572.919.413
Trong đó:		
<i>Doanh thu bán hàng cho các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số 7.3)</i>	<i>25.781.003.507</i>	<i>62.886.605.055</i>

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Hàng bán bị trả lại	-	81.556.339
Giảm giá hàng bán	68.192.600	78.897.414
Tổng	68.192.600	160.453.753
Trong đó:		
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu cho các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số 7.3)</i>	<i>59.859.280</i>	<i>77.883.414</i>

6.3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Doanh thu thuần bán thành phẩm	55.495.547.450	89.462.275.978
Doanh thu thuần bán vật tư, hàng hóa	93.959.400	950.189.682
Tổng	55.589.506.850	90.412.465.660

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

6.4 Giá vốn hàng bán

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	58.001.960.124	89.114.112.360
Giá vốn của vật tư, hàng hóa đã bán	93.959.400	1.080.279.384
Dự phòng giảm giá của hàng tồn kho	2.055.402.006	2.451.249.104
Tổng	60.151.321.530	92.645.640.848

6.5 Doanh thu hoạt động tài chính

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Lãi tiền gửi	626.895	1.113.253
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	104.960.536	35.646.093
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	79.468.811	-
Tổng	185.056.242	36.759.346

6.6 Chi phí tài chính

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Lãi tiền vay	1.316.798.353	1.701.935.681
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	608.000	404.506
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	33.125.755
Tổng	1.317.406.353	1.735.465.942
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chi phí tài chính với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)</i>	<i>249.694.470</i>	<i>248.322.523</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

6.7 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Chi phí bán hàng	2.231.657.185	4.188.631.192
Chi phí nhân viên bán hàng	862.122.202	1.730.402.053
Chi phí xuất khẩu gạch	591.050.781	519.740.640
Chi phí vật liệu, bao bì	151.070.528	285.056.415
Chi phí bốc xếp, vận chuyển gạch	120.077.810	512.633.533
Chi phí dịch vụ mua ngoài	253.371.871	198.367.909
Chi phí bằng tiền khác	253.963.993	942.430.642
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.568.456.022	4.963.513.426
Chi phí nhân viên quản lý	1.118.929.484	1.986.595.944
Chi phí đồ dùng văn phòng	38.097.886	66.423.818
Chi phí khấu hao tài sản cố định	106.663.410	110.972.744
Thuế phí và lệ phí	101.840.046	116.052.861
Chi phí trợ cấp thôi việc	274.151.000	1.626.550.250
Chi phí dịch vụ mua ngoài	597.566.880	580.760.846
Chi phí bằng tiền khác	331.207.316	476.156.963
Tổng	4.800.113.207	9.152.144.618

6.8 Lợi nhuận khác

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Thu nhập khác		
Các khoản thu nhập khác	441	703.603
Tổng	441	703.603
Chi phí khác		
Lãi chậm nộp BHXH	3.653.578	-
Tiền chậm nộp thuế	854.000	-
Các khoản chi phí khác	63.496.345	112.899.046
Tổng	68.003.923	112.899.046
Lợi nhuận khác	(68.003.482)	(112.195.443)

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.384.831.446	69.133.672.933
Chi phí nhân công	7.290.813.226	15.032.908.278
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.437.418.579	6.531.746.649
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.200.959.609	3.225.035.457
Chi phí khác bằng tiền	652.296.950	2.967.864.725
Tổng	44.966.319.810	96.891.228.042

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.562.281.480)	(13.196.221.845)
<i>Các khoản điều chỉnh tăng, giảm:</i>	<i>1.628.000.525</i>	<i>238.100.714</i>
<i>Thù lao của HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	<i>129.000.000</i>	<i>129.000.000</i>
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>1.385.038.789</i>	<i>106.062.454</i>
<i>Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>113.961.736</i>	<i>3.038.260</i>
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.934.280.955)	(12.958.121.131)
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(10.562.281.480)	(13.196.221.845)
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(10.562.281.480)	(13.196.221.845)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (Cổ phiếu)	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(1.320)	(1.650)

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1 Thông tin về các bên liên quan**

Stt	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn
2	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	Cổ đông lớn
3	Công ty CP Gạch men Thanh Thanh	Cổ đông lớn
4	Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản Số 1	Công ty liên kết
5	Công ty Cổ phần Gạch Đông Nam Á	Cùng hệ thống
6	Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

7.2 Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và người quản lý khác

Bên liên quan	Chức danh	Cho kỳ kế toán	Cho kỳ kế toán
		kết thúc	kết thúc
		ngày 30/6/2024	ngày 30/6/2023
		VND	VND
Hội đồng Quản trị		81.250.000	90.000.000
Ông Cao Trường Thọ	Chủ tịch HĐQT (Từ nhiệm từ ngày 12/3/2024)	7.500.000	18.000.000
Ông Phạm Việt Thắng	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 14/3/2024)	16.750.000	15.000.000
Ông Nguyễn Danh Dũng	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 11/4/2024)	12.500.000	15.000.000
Bà Đỗ Thị Hà Trang	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 11/4/2024)	2.500.000	-
Ông Nguyễn Việt Lợi	Thành viên	15.000.000	15.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	15.000.000	15.000.000
Ông Ngô Xuân Chính	Thành viên	-	-
Ông Phạm Minh Tâm	Thư ký	12.000.000	12.000.000
Ban Kiểm soát		39.000.000	39.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng ban	15.000.000	15.000.000
Bà Hoàng Thị Xuân Thủy	Thành viên	12.000.000	12.000.000
Ông Đào Quang Sơn	Thành viên	12.000.000	12.000.000
Ban Điều hành		667.051.000	528.086.000
Ông Trần Hoàng Thâm	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 07/6/2024)	40.000.000	-
Ông Võ Văn Tùng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Từ nhiệm từ ngày 07/6/2024)	293.733.000	340.347.000
Ông Lưu Hữu Thùy	Phó Tổng Giám đốc (Từ nhiệm từ ngày 06/3/2024)	62.741.000	187.739.000
Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc (Từ nhiệm từ ngày 09/7/2024)	136.902.000	-
Nguyễn Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	133.675.000	-
Kế toán trưởng		202.060.000	225.768.000
Bà Phạm Thị Quế	Kế toán trưởng	202.060.000	225.768.000
Tổng		989.361.000	882.854.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú,
phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

7.3 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 VND
<u>Giao dịch mua</u>				
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn	Mua hàng	13.448.787.624	32.732.475.835
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	Công ty liên kết	Mua hàng	11.331.412.724	27.889.013.035
			2.117.374.900	4.843.462.800
<u>Giao dịch bán</u>				
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn	Bán hàng	25.781.003.507	62.886.605.055
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	Công ty liên kết	Bán hàng	25.068.712.312	61.088.983.890
			712.291.195	1.797.621.165
<u>Giao dịch khác</u>				
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn	Lãi vay phải trả	304.853.324	737.976.137
		Nhận hàng mẫu	249.694.470	248.322.523
		Bồi thường gạch bẻ	9.515.854	352.411.919
		Khác	45.643.000	135.903.695
Công ty Cổ phần Gạch Đông Nam Á	Công ty con của Cổ đồng lớn	Khác	-	897.000
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	Công ty liên kết	Khác	-	441.000
<u>Giảm trừ doanh thu</u>				
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn	Giảm giá hàng bán	59.859.280	77.883.414
			59.859.280	77.883.414

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú,
phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

7.3 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	30/6/2024		01/01/2024	
		VND	VND	VND	VND
Phải thu khách hàng					
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn	5.745.097.264	6.581.306.265	5.745.097.264	6.581.306.265
Phải trả người bán					
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	Công ty liên kết	35.363.113.958	37.449.357.797	7.345.837.124	8.628.340.723
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn	28.017.276.834	28.821.017.074	28.017.276.834	28.821.017.074
Phải trả khác					
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn	10.002.804.447	9.846.932.644	10.002.804.447	9.846.932.644
Vay ngắn hạn					
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn	20.579.214.440	20.579.214.440	20.579.214.440	20.579.214.440

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

7.4 Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý

Lĩnh vực kinh doanh

Toàn bộ là hoạt động sản xuất và kinh doanh gạch.

Khu vực địa lý

Các sản phẩm gạch của Công ty được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Báo cáo kết quả bộ phận cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024, như sau:

Đơn vị tính: VND

Diễn giải	Hoạt động trong nước	Hoạt động xuất khẩu	Tổng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.795.022.764	7.794.484.086	55.589.506.850
Giá vốn hàng bán	(51.717.202.485)	(8.434.119.045)	(60.151.321.530)
Lợi nhuận gộp	(3.922.179.721)	(639.634.959)	(4.561.814.680)
Kết quả bộ phận			
Doanh thu hoạt động tài chính	159.108.576	25.947.666	185.056.242
Chi phí tài chính	(1.132.686.188)	(184.720.165)	(1.317.406.353)
Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng	(4.127.065.214)	(673.047.993)	(4.800.113.207)
Thu nhập khác	379	62	441
Chi phí khác	(58.468.751)	(9.535.172)	(68.003.923)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	(9.081.290.919)	(1.480.990.561)	(10.562.281.480)

Báo cáo kết quả bộ phận cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023, như sau:

Đơn vị tính: VND

Diễn giải	Doanh thu tiêu thụ trong nước	Doanh thu xuất khẩu	Tổng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	84.443.479.497	5.968.986.163	90.412.465.660
Giá vốn hàng bán	(86.529.221.566)	(6.116.419.282)	(92.645.640.848)
Lợi nhuận gộp	(2.085.742.069)	(147.433.119)	(2.233.175.188)
Kết quả bộ phận			
Doanh thu hoạt động tài chính	34.332.512	2.426.834	36.759.346
Chi phí tài chính	(1.620.891.341)	(114.574.601)	(1.735.465.942)
Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng	(8.547.924.567)	(604.220.051)	(9.152.144.618)
Thu nhập khác	657.151	46.452	703.603
Chi phí khác	(105.445.507)	(7.453.539)	(112.899.046)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	(12.325.013.821)	(871.208.024)	(13.196.221.845)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024

7.4 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 30/6/2024:

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả	Hoạt động trong nước	Hoạt động xuất khẩu	Tổng
Tài sản bộ phận	10.061.352.662	2.722.453.454	12.783.806.116
Tài sản không phân bổ	-	-	140.542.697.991
Tổng tài sản	10.061.352.662	2.722.453.454	153.326.504.107
Nợ phải trả bộ phận	53.623.284.426	2.112.586.315	55.735.870.741
Nợ phải trả không phân bổ			68.082.820.847
Tổng nợ phải trả	53.623.284.426	2.112.586.315	123.818.691.588

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01/01/2024:

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả	Hoạt động trong nước	Hoạt động xuất khẩu	Tổng
Tài sản bộ phận	9.160.433.846	111.708.381	9.272.142.227
Tài sản không phân bổ			164.707.491.655
Tổng tài sản	9.160.433.846	111.708.381	173.979.633.882
Nợ phải trả bộ phận	60.251.181.476	2.427.902.746	62.679.084.222
Nợ phải trả không phân bổ			71.230.455.661
Tổng nợ phải trả	60.251.181.476	2.427.902.746	133.909.539.883

7.5 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Thông tin so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập

Trần Thị Phụng

Kế toán trưởng

Phạm Thị Quế

Bình Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Tổng Giám đốc



Trần Hoàng Thẩm



Starting our operation from 2004 up to now, CPA VIETNAM is always proud to be one of the independent auditing companies with a reputable brand name trusted by many customers in the field of auditing and accounting in Vietnam. Our the goal is that through the professional provision of specialized services, we will help our customers to innovate their internal management system and promote their potentials to create outstanding values. That is the greatest success for our the sustainable and prosperous development. CPA VIETNAM will continue to maintain our brand name in the future.

www.cpavietnam.vn



Building a world class accounting alliance takes time - since 1989, INPACT has grown steadily and has carefully selected each and every member firm. All of our members pass through a rigorous selection process that ensures stringent criteria related to range of services, local reputation and approach to providing services can be met. We only admit firms which can prove they know their local jurisdiction like the back of their hand and which have experience of handling matters that have international dimensions. Our members embrace a service culture that emphasises personal service, rapid response times, reliability and innovative thinking.

www.inpactglobal.org